TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày 20/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mè Văn Ơn – Cán bộ hưu trí

2. Ông Lừ Văn Hùng – Cán bộ hưu trí

Thư ký Toà án: Ông Tòng Văn Cách - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:

Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lù Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993; Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: X1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La: Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo; Không; Con ông: Lù Văn P và bà Ngần Thị Y có vợ Lường Thị K và có 01 con 07 tuổi.

Tiền án: Tiền sự: Không. Nhân thân xấu; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên đến vụ án: Ông Lù Văn P; Trú tại: X2, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2021 Lù Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, có số 39 bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy. 01 chiếc xe máy BKS 26K8 – 7784.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lù Văn T, kết quả: Lù Văn T dương tính với chất ma túy.

Ngày 23/12/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Q thành lập Hội đồng bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng số chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Lù Văn Tcó tổng khối lượng là 0,12 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

- Tại bản kết luận giám định số: 96 ngày 24/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "**Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0, 12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0, 12 gam; loại Heroine"**. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/12/2021 Lù Văn T điều khiển xe máy từ nhà theo đường Quốc lộ 6B ra hướng trung tâm xã C để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến bản N, xã C, huyện Q, T gặp một người đàn ông không quen biết ở cạnh đường T hỏi và mua được 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Mua được ma túy T cầm trên tay trái đi vào bụi cây ven đường trích lấy một phần nhỏ sử dụng cho bản thân, số còn lại T gói lại và cầm trên tay trái, điều khiển xe máy để về nhà. Khi về đến bản B, xã M, huyện Q thì bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng nêu trên

Tại bản cáo trạng số: 20/CT - VKS - QN ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã truy tố Lù Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lù Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn T 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong; Mặt trước có ghi; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, có số 39 + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005215.

- Đề nghị trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA cho ông Lù Văn P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến bổ sung thêm.

Bị cáo Lù Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "**Khối lượng chất ma túy, loại Heroine thu giữ là 0, 12gam**. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,12 gam. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/12/2021 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Lù Văn T, sinh năm 1993 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn T thừa nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Năm 2016 bị cáo Lù Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, cho hưởng án treo, thử thách là 30 tháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự, thì tiền án trên của bị cáo Lù Văn T đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, do nghiện ma túy nên bị cáo lại đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề Lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo T khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản N, xã C vào ngày 23/12/2021 nhưng T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc bị cáo Lù Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số Heroine 0,12 gam thu giữ nêu trên.

[10] Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26K8 - 7784, nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng – xám – đen, số máy JC43E - 5597724, số khung RLHJC4328AY136881, xe máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lù Văn T. Quá trình

điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản của gia đình Ông Lù Văn P việc bị cáo Lù Văn T lấy xe và đi mua ma túy ông không biết, (Do ông đi làm ăn xa), đồng thời ông Lù Văn P đã cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ xe chứng minh chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của ông và có đơn xin lại xe. Do vậy cần trả lại chiếc xe máy nêu trên cho ông Lù Văn P quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[11] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì còn nguyên niêm phong; Mặt trước có ghi; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, có số 39 + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005215 là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lù Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong; Mặt trước có ghi; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, có số 39 + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005215.

- Tuyên trả lại 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26K8 - 7784, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu sơn trắng - xám - đen, số máy JC43E - 5597724, số khung RLHJC4328AY136881, xe cũ, không có gương chiếu hậu hai bên, không kiểm tra máy móc bên trong, ổ cắm khóa bị gẫy rời (*Xe có 01 chìa khóa kèm theo*) cho ông Lù Văn P quản lý, sử dụng.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 31/2022 ngày 30/3/2022 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lù Văn T và người liên quan ông Lù Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày20/4/2022./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Công an (02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- L- u án văn;
- L- u hồ sơ.;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng